

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và An toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Tiếp theo Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên;

Tiếp theo Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Y tế thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo 10 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh và An toàn thực phẩm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên (có Quy trình nội bộ cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy trình nội bộ tại phần A được ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 31/12/2027.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ số 04, 06, 07, 14, 15, 16, 17 mục VII và quy trình nội bộ số 01, 05 mục VII tại phần A được ban hành kèm theo Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyet quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(ĐTTH).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đoạt

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH ỦY
QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

**1. Quy trình số 01: Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật
Khám bệnh, chữa bệnh**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ y dược và thành viên tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ.	06 ngày làm việc	
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề

Bước 5	Xét, ký duyệt Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề.	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Quyết định thu hồi giấy phép hành nghề
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ hợp lệ				

2. Quy trình số 02: Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- **Trường hợp 1:** Trường hợp giấy phép hoạt động bị mất hoặc hư hỏng
- **Trường hợp 2:** Trường hợp sai sót thông tin

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc		Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
		Đối với Bệnh viện tư nhân	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Đối với các cơ sở khám bệnh	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định

		chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Nghiệp vụ y dược		
		Đối với Bệnh viện tư nhân		0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Công chức phòng Nghiệp vụ y dược.	05 ngày	Đề xuất thụ lý hồ sơ
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý				
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Đối với Bệnh viện tư nhân		03 làm việc ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 4	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định; Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Công chức phòng Nghiệp vụ y dược; Thành viên Hội đồng thẩm định xét duyệt hồ sơ	10 ngày	Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
		Đối với Bệnh viện tư nhân		03 ngày làm việc	
Bước 5	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế ký duyệt	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân		01 ngày làm việc	
Bước 6	Xét, ký duyệt	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh,

		Đối với Bệnh viện tư nhân		01 ngày làm việc	chữa bệnh.
Bước 7	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Văn thư Sở Y tế	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân		0,5 ngày làm việc	Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 8	Trả kết quả	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: - 20 ngày đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân) kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và hồ sơ hợp lệ. - 10 ngày làm việc đối với Bệnh viện tư nhân kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và hồ sơ hợp lệ					

3. Quy trình số 03: Điều chỉnh Giấy phép hoạt động

- **Trường hợp 1:** Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm (Điều 65 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc		Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

	chuyên môn.	Đối với Bệnh viện tư nhân	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ y được	0,5 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định
		Đối với Bệnh viện tư nhân		0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định hồ sơ		Công chức Phòng Nghiệp vụ y được.	05 ngày	Đề xuất thụ lý hồ sơ
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)			
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung				
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý	Đối với Bệnh viện tư nhân		03 làm việc ngày	Đề xuất thụ lý hồ sơ
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung				Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 4	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định; Giấy phép hoạt động	Đối với các cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Công chức Phòng Nghiệp vụ y được;Thành viên Hội đồng	10 ngày	Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Dự thảo Quyết định, Giấy phép

	khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.	Đối với Bệnh viện tư nhân	thẩm định xét duyệt hồ sơ	03 ngày làm việc	hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân		01 ngày làm việc	
Bước 6	Xét, ký duyệt	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân		01 ngày làm việc	
Bước 7	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
		Đối với Bệnh viện tư nhân		0,5 ngày làm việc	
Bước 8	Trả kết quả	Đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân)	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày	Quyết định cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

		Đối với Bệnh viện tư nhân	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Công bố, cập nhật trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh các thông tin liên quan đến nội dung điều chỉnh.
--	--	---------------------------	---	-------------------	---

Tổng thời hạn giải quyết TTHC:

- 20 ngày đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh (trừ Bệnh viện tư nhân) kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ không bổ sung và hồ sơ hợp lệ.
- 10 ngày làm việc đối với Bệnh viện tư nhân kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ không bổ sung và hồ sơ hợp lệ.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (không phải danh mục kỹ thuật loại đặc biệt) của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,5 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức	04 ngày	Đề xuất thụ lý hồ sơ.

	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Phòng Nghiệp vụ Y Dược		Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 4	- Đối với trường hợp không thẩm định: + Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết; + Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt.	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược, thành viên tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ	5 ngày	- Biên bản Hội đồng xét duyệt hồ sơ. - Dự thảo Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.
	- Đối với trường hợp thẩm định: + Thành lập Đoàn thẩm định để thẩm định tại cơ sở; + Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt.		40 ngày	- Biên bản thẩm định tại cơ sở. - Biên bản họp Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ. - Dự thảo Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.
Bước 5	Xem xét và trình Giám đốc Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	03 ngày	Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.
Bước 6	Xét, ký duyệt	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày	Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.
Bước 7	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày	Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật.
Bước 8	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày	Văn bản cho phép thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật. Công bố, cập nhật trên cổng thông tin điện

		tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		tử hoặc trang tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh các thông tin liên quan đến nội dung điều chỉnh.
--	--	--	--	---

Tổng thời hạn giải quyết TTHC:

- 15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ không thẩm định và hồ sơ hợp lệ;
- 50 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ phải thẩm định thực tế tại cơ sở và hồ sơ hợp lệ.

- **Trường hợp 3:** Trường hợp bổ sung các kỹ thuật thuộc danh mục kỹ thuật loại đặc biệt (khoản 10 Điều 66 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	1 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	1 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Đánh giá mức độ, khả năng thực hiện các kỹ thuật loại đặc biệt	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y dược;	01 ngày làm việc	Kiểm tra, Đánh giá mức độ, khả năng thực hiện các kỹ thuật loại đặc biệt.
Bước 4	Thụ lý hồ sơ, tham mưu giải quyết: - Trường hợp thí điểm kỹ thuật loại đặc biệt:	Thành viên Hội đồng thẩm định xét duyệt hồ sơ.	13 ngày làm việc	- Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh. - Biên bản họp Hội đồng thẩm định xét

	+ Hồ sơ đảm bảo yêu cầu thực tiến hành thẩm định kết quả triển khai thí điểm và quy trình kỹ thuật; +Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt.			duyet hồ sơ. - Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt
	- Trường hợp không cần thí điểm kỹ thuật loại đặc biệt: + Hồ sơ đảm bảo yêu cầu tiến hành thẩm định kết quả triển khai thí điểm và quy trình kỹ thuật tham mưu Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt trình lãnh đạo phòng xem xét, phê duyệt.		03 ngày làm việc	- Biên bản họp Hội đồng thẩm định xét duyệt hồ sơ. - Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt.
Bước 5	Xem xét và trình Giám đốc Sở phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt.
Bước 6	Xét, ký duyệt	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt.
Bước 7	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt.
Bước 8	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục	1 ngày làm việc	Văn bản cho phép cơ sở khám bệnh chữa bệnh được triển khai kỹ thuật loại đặc biệt. Công bố, cập nhật trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh các

		vụ hành chính công cấp xã.		thông tin liên quan đến nội dung điều chỉnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: - 10 ngày làm việc đối với hồ sơ không cần thí điểm kỹ thuật loại đặc biệt và hồ sơ hợp lệ; - 20 ngày làm việc đối với hồ sơ thí điểm kỹ thuật loại đặc biệt và hồ sơ hợp lệ.				

4. Quy trình số 04: Cấp mới Giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện, Tâm lý lâm sàng.

- **Trường hợp 1:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp người lần đầu tiên đề nghị cấp giấy phép hành nghề quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 30 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- **Trường hợp 2:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với các trường hợp quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 126 và các trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 137, điểm c khoản 3 Điều 137, điểm b khoản 4 Điều 137, khoản 7 Điều 137, khoản 8 Điều 137, khoản 9 Điều 137, điểm c khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

- **Trường hợp 3:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc một trong các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 4:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 125 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ y dược.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng	16 ngày làm việc	

	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Nghịệp vụ y dược; Thành viên Tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ.		Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý, tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định; Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghịệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.				

5. Quy trình số 05: Cấp lại Giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện, Tâm lý lâm sàng.

- **Trường hợp 1:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 2:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài quy định tại điểm b khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 3:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 4:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề không đúng quy định (điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 5:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 6:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do cấp sai chức danh chuyên môn hoặc phạm vi hành nghề trong giấy phép hành nghề so với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề (điểm c khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 7:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do không hành nghề trong thời gian 24 tháng liên tục (điểm d khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 8:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 9:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do thuộc trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 hoặc 6 Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (điểm đ khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 10:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 11:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 137 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP do người hành nghề tự đề nghị thu hồi giấy phép hành nghề (điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh).

- **Trường hợp 12:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- **Trường hợp 13:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 14:** Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 15:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng.

- **Trường hợp 16:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi thay đổi một trong các thông tin về họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân đối với người hành nghề Việt Nam; số hộ chiếu và quốc tịch đối với người hành nghề nước ngoài.

- **Trường hợp 17:** Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề đối với người hành nghề bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 29 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12. Thời gian từ ngày thu hồi chứng chỉ hành nghề đến ngày đề nghị được cấp giấy phép hành nghề không quá 24 tháng.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ y dược	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng	06 ngày làm	

	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung	Ngh nghiệp vụ Y dược; Thành viên Tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ.	việc	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định; Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
Bước 5	Xét, ký duyệt	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Quyết định cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Quyết định cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Quyết định cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.				

6. Quy trình số 06: Gia hạn Giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện, Tâm lý lâm sàng

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	01 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ y được	01 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ y được; Thành viên Tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ.	33 ngày làm việc	
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn, trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y	Lãnh đạo Phòng	02 ngày làm	Dự thảo Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời nêu

	tế ký duyệt	Nghị vụ Y Dược	việc	rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn.
Bước 5	Xét, ký duyệt	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời và nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	01 ngày làm việc	Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	01 ngày làm việc	Văn bản gia hạn Giấy phép hành nghề, Giấy phép hành nghề hoặc văn bản trả lời nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: Tối thiểu 40 ngày làm việc trước ngày giấy phép hành nghề hết hạn (kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề)				

7. Quy trình số 07: Điều chỉnh Giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y, Dinh dưỡng lâm sàng, Cấp cứu viên ngoại viện, Tâm lý lâm sàng.

- **Trường hợp 1.** Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp bổ sung thêm phạm vi hành nghề của chuyên khoa quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 2.** Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề, trong phạm vi hành nghề đã có chuyên khoa nhưng đề nghị thay đổi chuyên khoa đã được cho phép hành nghề bằng chuyên khoa khác và không hành nghề theo chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề trước đó theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 3.** Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với trường hợp đã được cấp giấy phép hành nghề và sau đó có thêm giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền hoặc giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 135 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ y dược	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ.	Công chức Phòng Nghiệp vụ y dược; Thành viên Tổ thư ký thẩm định xét duyệt hồ sơ	06 ngày làm việc	
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý tham mưu giải quyết; Tổ thư ký thẩm định họp xét duyệt hồ sơ, tham mưu Dự thảo Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề trình lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ. Dự thảo Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 5	Xét, ký duyệt.	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.

Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC.	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Bước 7	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Quyết định điều chỉnh phạm vi hành nghề.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.				

II. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

Quy trình: Đăng ký nội dung quảng cáo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định.
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng hành chính tổng hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	04 ngày làm việc	
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trình Lãnh đạo phòng xem xét.
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

	câu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung.			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 4	Xem xét và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng hành chính tổng hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	02 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trình Lãnh đạo Chi cục xem xét, phê duyệt.
Bước 5	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế ký duyệt.	Lãnh đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	01 ngày làm việc	Dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo trình Giám đốc Sở Y tế ký duyệt.
Bước 6	Xét, ký duyệt Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.	Giám đốc Sở Y tế.	01 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.
Bước 7	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo
Bước 8	Trả kết quả	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	- Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. - Thông báo công khai tên, sản phẩm của tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm trên trang thông tin điện tử (website) của Sở Y tế và cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc.				

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Quy trình số 01: Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn. - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau)	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	0,5 ngày làm việc	Hồ sơ phân công theo quy định
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ Y Dược	06 ngày làm việc	
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý tham mưu giải quyết; Dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.			Đề xuất thụ lý hồ sơ; Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung.			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày làm việc	Dự thảo Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.
Bước 5	Xét, ký duyệt Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.	Giám đốc Sở Y tế	01 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.

Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC.	Văn thư Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành.
Bước 7	Trả kết quả.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	0,5 ngày làm việc	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và thông tin của cơ sở hướng dẫn thực hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế và trên hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ hợp lệ				

2. Quy trình số 02: Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- **Trường hợp 1:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- **Trường hợp 2:** Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hoạt động đối với cơ sở đã được cấp giấy phép hoạt động nhưng đề nghị chuyển sang hoạt động theo mô hình khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc hoạt động theo mô hình không vì mục đích lợi nhuận, không thu chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 59 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	- Tiếp nhận hồ sơ, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn - Nếu đảm bảo theo quy định, vào sổ, chuyển phòng chuyên môn.	- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	01 ngày (sau 16h hàng ngày hồ sơ sẽ chuyển vào ngày hôm sau).	Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y Dược	01 ngày	Hồ sơ phân công theo quy định.
Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Nghiệp vụ y dược; Thành viên Hội đồng	38 ngày	
	Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo trả lại hồ sơ			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.

	hoặc yêu cầu bổ sung	thẩm định xét duyệt hồ sơ.		
	Hồ sơ đáp ứng yêu cầu, đề xuất thụ lý tham mưu giải quyết; Thành lập Đoàn thẩm định để thẩm định thực tế tại cơ sở; Hội đồng thẩm định họp xét duyệt hồ sơ cấp phép trình Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ y dược phê duyệt.			Đề xuất thụ lý hồ sơ. Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh; Biên bản họp Hội đồng thẩm định xét duyệt hồ sơ; Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 4	Xem xét và trình Giám đốc Sở Y tế ký duyệt.	Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ Y Dược	05 ngày	Dự thảo Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 5	Xét, ký duyệt Giấy phép	Giám đốc Sở Y tế	03 ngày	Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 6	Đóng dấu kết quả giải quyết TTHC	Văn thư Sở Y tế	01 ngày	Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
Bước 7		- Công chức Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	01 ngày	Quyết định, Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế các thông tin sau: tên, địa chỉ cơ sở được cấp giấy phép hoạt động; họ, tên và số giấy phép hành nghề người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; số giấy phép hoạt động; phạm vi hoạt động chuyên môn và thời gian hoạt động chuyên môn.
Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 50 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với hồ sơ hợp lệ .				